Phụ lục 93
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ HỘI AN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1,7,8,9,13,14,17,18,19,23,24,25 Phụ lục 93 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL93 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	1	Quốc lộ 80B		Sửa tên đường (Tên cũ: Đường tỉnh 942)
		- Đầu cầu Cái Tàu Thượng - Mương Bà Phú	2.574	Sửa tên đường (Tên cũ: Mương Bà Phú - đầu Cầu Cái Tàu thượng)
2	9	Đường tỉnh 944		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường tỉnh 944)
		- Ngã 3 Phà An Hòa mới - ranh Long Kiến	825	Sửa tên đường (Tên cũ: Ngã 3 Phà An Hòa mới - ranh An Thạnh Trung)
3		Đường tỉnh 946		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường tỉnh 946)

TT	Số TT PL93 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Ranh Long Kiến - cầu Cái Đôi	1.238	Sửa tên đường (Tên cũ: Ranh An Thạnh Trung - cầu Cái Đôi)
		- Trường cấp I ‘‘B” Hòa Bình - ranh Hòa An (cũ)	1.650	Sửa tên đường (Tên cũ: Trường cấp I ‘‘B” Hòa Bình - ranh Hòa An)
		- ranh Hòa Bình (cũ) - Trường tiểu học ‘‘A’’ Hòa An	825	Sửa tên đường (Tên cũ: Trường tiểu học ‘‘A’’- ranh Hòa Bình)
4		Nhà máy Tân Phát - ranh Hội An (cũ)	825	Sửa tên đường (Tên cũ: Nhà máy Tân Phát - ranh Hội An)
5	7	Từ Đường Quốc lộ 80B (chợ cũ đường liên xã) - ngã 3 Đường Vòng tránh chợ	1.980	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Đường tỉnh 942 (chợ cũ đường liên xã) - ngã 3 Đường Vòng tránh chợ)
6	8	Ngã 3 Đường Vòng tránh chợ - ranh Hòa An (cũ)	1.152	Sửa tên đường (Tên cũ: Ngã 3 Đường Vòng tránh chợ - ranh Hòa An)
7	13	Lộ Cựu Hội: Ngã 3 Quốc lộ 80B - ranh Xã Long Kiến	384	Sửa tên đường (Tên cũ: Lộ Cựu Hội: Ngã 3 Đường tỉnh 942 - ranh Xã Long Kiến)
8		Chợ Cái Tàu Thượng (Khu vực Chợ Mới): Khu vực trung tâm hành chính xã	2.376	Sửa tên đường (Tên cũ: Chợ Cái Tàu Thượng (Khu vực Chợ Mới): Khu vực trung tâm hành chính thị trấn)
9	23	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	720	Sửa tên, Các tuyến đường khác có nền đường >=3m được trải bê tông hoặc nhựa

TT	Số TT PL93 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
10	24	Các tuyến đường khác có độ rộng đường <3m	580	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường <3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**HỦY BỎ**			
1	22	Các khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	480	Hủy bỏ
2	25	Các tuyến đường còn lại	480	Hủy bỏ
3	14	Các đường còn lại (chỉ xác định một vị trí)	384	Huỷ bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL93 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Ấp An Phú, Thị 2, Thị 1, An Ninh, An Thuận, An Khương, An Thái, An Thới, An Bình, An Thịnh**		
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
a		Quốc lộ 80B, đường tỉnh	104	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường tỉnh);
c		Khu vực còn lại	52	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí))
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
a		Quốc lộ 80B, đường tỉnh	126	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp đường tỉnh);
c		Khu vực còn lại	90	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí))
II	**II**	**Ấp An Thái Hoà Bình, An Thuận Hoà Bình, An Lương, An Quới, An Thạnh Hoà Bình, An Bình Hoà Bình**		**Sửa tên đường (Tên cũ: Ấp An Thái, An Thuận, An Lương, An Quới, An Thạnh, An Bình)**

TT	Số TT PL93 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
a		Tiếp giáp đường tỉnh	145	
c		Khu vực còn lại	73	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí))
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
c		Khu vực còn lại	90	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí))
III	**III**	**Ấp An Mỹ, An Thạnh, Bình Thạnh 1, Bình Thạnh 2, Bình Quới, Bình Phú,**		
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
c		Khu vực còn lại	73	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí))
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
c		Khu vực còn lại	90	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí))